

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HC-ST

Ngày 14- 9- 2017

*V/v: Khiếu kiện quyết hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Thành.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Vũ Ngọc Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Hồi 13 giờ ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 14/2017/TLST- HC ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc: Khởi kiện Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, của UBND huyện PP, tỉnh Thái Nguyên, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Bn. Sinh năm 1950.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 3, thị trấn HS, huyện PP, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn PV, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 41, khu X, phường E, thành phố VT, tỉnh PT. Tạm trú: Số 8 ngõ 66, đường ĐLT, phường PL, thành phố HN. Là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Bn (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2017 tại phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện PP.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T G - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện PP, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng V G, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện PP, tỉnh Thái Nguyên. Giấy ủy quyền số 04/GUQ-UBND ngày 16/6/2017. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa của ông Nguyễn PV, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Bn, nội dung vụ án như sau:

Bà Trần Thị Bn sinh năm 1950, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thị trấn HS, huyện PP, tỉnh Thái Nguyên, là chủ sử dụng đất tại thửa số 372, tờ bản đồ số 05 bản đồ địa chính, diện tích 480m², đất trồng Lúa (LUC), căn cứ hộ khẩu gia đình bà Bn có hai nhân khẩu, bà Bn sống cùng chồng là ông Trần Xuân T, cả hai ông bà đều là cán bộ hưu trí có hưởng lương hưu, hiện đang là người canh tác trên thửa đất này.

Thực hiện dự án “Xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS” tại thị trấn HS, huyện PP, tỉnh Thái Nguyên, do công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn MQ là chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân huyện PP đã thực hiện công khai việc thực hiện dự án tại địa phương, được các hộ gia đình có đất bị thu hồi thực hiện dự án đồng tình, ủng hộ. Công tác kiểm đếm tài sản, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch và dân chủ. Các hộ gia đình, cá nhân trong dự án đã được áp dụng đúng và đầy đủ các chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện PP ban hành: Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS (Viết tắt là Quyết định 1749), thu hồi toàn bộ thửa đất số 372 tờ bản đồ 05 bản đồ địa chính, diện tích 486m² của bà Trần Thị Bn, thường trú tại thị trấn HS, huyện PP, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quyết định thu hồi đất UBND huyện PP ban hành Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 (Viết tắt là Quyết định 1762), về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1), trong đó bà Bn theo bảng phụ lục kèm theo quyết định 1762, có số thứ tự 13 được bồi thường số tiền 40.095.000đ. (Bốn mươi triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Không đồng ý với quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi hường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án của UBND huyện PP, bà Bn cho rằng dự án xây dựng khu

dân cư HD thị trấn HS do công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn MQ là chủ đầu tư, đây là dự án kinh doanh bất động sản, vì mục tiêu lợi nhuận, không phải là dự án phát triển kinh tế xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó bà Bn không chấp hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Bà Bn cho rằng dự án “Công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS ” không phải là dự án được thực hiện thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62- Luật đất đai, thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng. Do xác định sai mục đích thu hồi đất nên UBND huyện PP đã thực hiện không đúng trình tự thủ tục thu hồi đất, vi phạm Điều 73- Luật đất đai. Từ đó ban hành các quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của công dân.

Sau khi biết có quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, bà Bn không khiếu nại. Ngày 08/3/2017, bà Bn làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ngày 29/5/2017 bà Trần Thị Bn làm giấy ủy quyền cho ông Nguyễn PV tham gia tố tụng tại văn phòng công chứng số 1 tỉnh thái Nguyên, yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án hủy các quyết định bao gồm:

Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, của UBND huyện PP, về việc thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS.

Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, của UBND huyện PP, về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1).

Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận đơn khởi kiện, thụ lý và giải quyết vụ án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, qua đối thoại Người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, Người bị kiện vẫn giữ nguyên các quyết định bị khởi kiện, không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, để xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã nêu trong đơn khởi kiện, trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, của UBND huyện PP là thiếu thực tế, không khách quan, không đúng các quy định của pháp luật, đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của gia đình bà Bn.

Quan điểm của người được ủy quyền, hợp pháp của Người khởi kiện: Dự án xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS, được thực hiện bởi một doanh nghiệp kinh tế, nguồn vốn của dự án do doanh nghiệp bỏ ra để đầu tư. Đây là dự án đầu tư thương mại trong đó chủ đầu tư là công ty kinh doanh bất động sản, đầu tư dự án theo luật kinh doanh bất động sản nhằm kiếm tìm lợi nhuận, do vậy UBND huyện PP quyết định thu hồi đất theo quy định tại điều 62 khoản 3-luật đất đai năm 2013 là không đúng pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bn. Trong trường hợp này quyền sử dụng đất của bà Bn phải được tôn trọng, và được quyền đình đoạt, chủ đầu tư phải trực tiếp thỏa thuận với chủ sử dụng đất theo quy định tại điều 73-Luật đất đai năm 2013, sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất, áp giá bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo giá quy định của các dự án phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích công cộng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sử dụng đất được pháp luật bảo vệ. Vì những lý do trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy các quyết định của UBND huyện PP, gồm:

Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, V/v thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS.

Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của bà Bn là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1), đây là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, chung cho cả 23 hộ gia đình cùng ở thị trấn HS, do đó bà Bn không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ quyết định nêu trên. Chấp nhận đơn khởi kiện xem xét một phần quyết định, phần có liên quan đến bà Bn số thứ tự số 13 trong bảng phụ lục ban hành kèm theo quyết định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 30; 32; 116; 118; Điểm h khoản 1 điều 143; Điểm a khoản 2 điều 193-Luật tổ tụng hành chính: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bn

Căn cứ vào quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án hành chính Người khởi kiện – Bà Trần Thị Bn khởi kiện quyết định thu hồi đất, lập và phê duyệt dự toán phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất của UBND huyện PP, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ điều 30, điều 32-Luật tổ tụng hành chính, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính được xác định là các quyết định hành chính gồm:

Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, V/v thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS.

Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1).

Đối với quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, đây là quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, chung cho một số hộ gia đình trong cùng dự án. Bà Bn không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ quyết định 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, do đó Tòa án chỉ xem xét một phần quyết định 1762, phần bồi thường, hỗ trợ có liên quan đối với bà Bn (số thứ tự 13 trong phụ lục kèm theo quyết định).

Người bị kiện trong vụ án là UBND huyện PP, đại diện theo pháp luật-Chủ tịch UBND huyện PP có văn bản ủy quyền số 04/GUQ-UBND ngày 16/6/2016 cho Phó Chủ tịch UBND huyện PP tham gia tố tụng, việc ủy quyền tham gia tố tụng của người bị kiện là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện-Ông Nguyễn PV, đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa, tiếp tục tổ chức cho các đương sự thảo luận, đối thoại vào một buổi khác, đại diện người bị kiện có ý kiến không chấp đề nghị hoãn phiên tòa để đối thoại, vì trong quá trình thực hiện dự án, tổ chức bồi thường,

giải phóng mặt bằng và UBND huyện PP đã nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, vận động tuyên truyền giải thích pháp luật, nếu bà Bn đồng thuận chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền, bàn giao đất giải phóng mặt bằng, UBND huyện PP sẽ vận động nhà đầu tư hỗ trợ thêm cho gia đình bà Bn từ 20 đến 40 triệu đồng, đây là sự thỏa thuận ngoài chính sách pháp luật giữa nhà đầu tư với người bị thu hồi đất, nhưng phía bà Bn không nhất trí. Quan điểm của người khởi kiện cho rằng UBND huyện thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng là không đúng pháp luật, dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo điều 73-Luật đất đai, không phải là dự án phát triển kinh tế xã hội vì mục đích công cộng, quan điểm khởi kiện như vậy là không thể đối thoại được, đề nghị Hội đồng tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ điều 157, điều 158 – Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2]1. Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, của UBND huyện PP, về việc thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình khu dân cư HD thị trấn HS. Thu hồi toàn bộ thửa đất số 372 tờ bản đồ 05 bản đồ địa chính, diện tích 486m², đất trồng lúa (LUC) của gia đình bà Trần Thị Bn.

Dự án “công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS” tại thị trấn HS, huyện PP, được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận đồng ý chủ trương đầu tư tại quyết định số 868/QĐUB ngày 26/4/2016, đây là dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, với hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp với các dịch vụ thương mại với đầy đủ tiện ích tốt nhất góp phần giải quyết vấn đề nhà ở cho cư dân trên địa bàn, nâng cao chất lượng sống cho người dân trong khu vực, đồng thời góp phần vào việc chỉnh trang đô thị của huyện PP, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, giao lưu kinh tế của huyện với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh, góp phần thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư, phù hợp chủ trương đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Đảng và nhà nước.

Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 12/12/2014, của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất 2014-2015 của tỉnh Thái nguyên.

Quyết định 3130/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện PP.

Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chủ trương đầu tư.

Đây là các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định về mục tiêu, quy mô xây dựng dự án, thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị nông thôn, làm căn cứ đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại điều 45 khoản 3-Luật đất đai năm 2013, điều luật quy định như sau: Thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện”.

Như vậy, dự án “công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS” ” thuộc nhóm dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, thuộc trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất theo điểm d, khoản 3, điều 62 - Luật đất đai năm 2013. Điều luật quy định như sau: Thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

“Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới... khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản tập trung...”.

Bà Bn khởi kiện yêu cầu UBND huyện PP thu hồi đất trong trường hợp, chủ đầu tư phải trực tiếp thỏa thuận với chủ sử dụng đất theo quy định tại điều 73-Luật đất đai năm 2013, sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, là không có căn cứ chấp nhận.

Thực hiện dự án, UBND huyện PP, tỉnh Thái Nguyên, đã công bố quy hoạch chi tiết Dự án “công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS” , ban hành thông báo số 77/TB-UBND ngày 16/9/2015, về việc thu hồi đất trong đó có hộ bà Bn, thực hiện việc thông báo và niêm yết công khai thông báo thu hồi

đất, kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm theo quy định; Phổ biến và triển khai cho các hộ dân thuộc diện thu hồi đất học tập chính sách theo quy định, quá trình thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm thu hồi phần diện tích 486m² tại thửa 372, tờ bản đồ 05 ngày 22/9/2015, bà Bn chấp hành, hợp tác trong việc kê khai kiểm đếm. Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND huyện PP, về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Dự án “công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS” . Thu hồi toàn bộ diện tích đất 486m² tại thửa đất 372, tờ bản đồ địa chính số 5, mục đích sử dụng đất: trồng lúa tại thị trấn HS huyện PP tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với diện tích đất trong GCNQSD đất của bà Bn, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2]2. Xem xét tính hợp pháp của quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND huyện PP, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Dự án công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1), đây là quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng chung cho cả 23 hộ gia đình trong cùng dự án, do đó chỉ xem xét một phần quyết định 1762, phần bồi thường, hỗ trợ đối với bà Bn(số thứ tự 13 trong phụ lục kèm theo quyết định).

Thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội vì mục đích công cộng nói chung, dự án công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS nói riêng, việc ban hành Quyết định thu hồi đất có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của nhà nước, của nhà đầu tư (doanh nghiệp) và của chủ sử dụng đất bị thu hồi, đảm bảo sự công Bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an ninh chính trị và đảm bảo sự phát triển bền vững.

Ngày 25/01/2016, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND, về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng; giá đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một số dự án trên địa bàn huyện PP, trong đó có dự án công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS, cụ thể đơn giá bồi thường đất là 74.000đ/m² đất trồng lúa (LUC). Việc xác định giá đất để lập phương án dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định tại điều 144 khoản 3 và khoản 4 điểm đ-Luật đất đai năm 2013: Bảng giá đất và giá đất cụ thể.

“3. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ

thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể...

Hội đồng thẩm định giá đất gồm Chủ tịch UBND cấp tỉnh làm chủ tịch và đại diện cơ quan tổ chức có liên quan, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất.

4. Giá đất cụ thể được sử dụng làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:

đ) *Tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất*”.

Căn cứ đơn giá bồi thường đất quy định tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND huyện PP ban hành Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Dự án công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1) cho 23 hộ gia đình cá nhân liên quan, trong đó bà Bn (Số thứ tự 13) được bồi thường với tổng số tiền 40.095.000đ. Gồm:

Bồi thường thu hồi đất: $486m^2 \times 74.000đ = 35.964.000đ$

Ngoài ra còn các khoản hỗ trợ khác:

Hỗ trợ sản lượng: $486m^2 \times 6.500đ = 3.159.000đ$

Hỗ trợ giao mặt bằng: $486m^2 \times 2.000đ = 972.000đ$

Ngoài việc được bồi thường, Người trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất còn được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 điểm a, và điểm b điều 82-Luật đất đai năm 2013:

Hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất:

“2. Các khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) *Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất,*

b) *Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở.*”.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

“1...khi nhà nước thu hồi đất mà được bồi thường Bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường Bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) *Hỗ trợ Bằng tiền không quá 05 lần giá trị đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu*

hồi, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

b) Mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương”.

Tại thời điểm thu hồi đất UBND thị trấn HS xác nhận hộ gia đình bà Bn có hai nhân khẩu, bà Bn sống cùng chồng là ông Trần Xuân T, cả hai ông bà đều là cán bộ viên chức nghỉ hưu trí tại địa phương, có hưởng lương hưu hàng tháng, nên hộ gia đình bà Bn không phải là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nên không được áp dụng các quy định của pháp luật về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; Hỗ trợ ổn định đời sống, theo quy định tại điều 82-Luật đất đai năm 2013, và điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất như đã trích dẫn nêu trên. Vì vậy, Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND huyện PP, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, dự án công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1), đối với bà Bn là đúng quy định pháp luật.

Dự án công trình xây dựng khu dân cư HD thị trấn HS, huyện PP, tỉnh Thái Nguyên, thuộc nhóm dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm d, khoản 3, điều 62-Luật đất đai năm 2013. Việc thu hồi đất, và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, UBND huyện PP thực hiện đúng quy định Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013. Bà Trần Thị Bn khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ các quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, và Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, của UBND huyện PP là không có căn cứ chấp nhận nên cần bác yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nên bà Bn phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 30, điều 32, điều 115, điều 116, điều 193 - Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ các điều 45, điều 62, điều 74 và điều 83 – Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái

Nguyên; Pháp lệnh số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Trần Thị Bn, về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính của UBND huyện PP, gồm:

- Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình Khu dân cư HD thị trấn HS.

- Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 23/5/2016, về việc phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình xây dựng Khu dân cư HD thị trấn HS (Đợt 1).

2. Về án phí: Bà Trần Thị Bn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018428 ngày 07/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Án phí hành chính sơ thẩm đã thi hành xong.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt Người khởi kiện, có mặt Người bị kiện. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao- Hà Nội.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thành

